TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 10 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Ấp LH 1, xã LM, huyện MT, tỉnh V.

Chỗ ở hiện nay: Số 136 LHC, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh S.

2. Bà **Trần Thị Mỹ C**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 136 LHC, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LM, huyện MT, tỉnh V vào ngày 17/7/2018. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm chia sẽ, hiện ông H và bà C không còn chung sống với nhau từ khoảng tháng 01/2021 cho đến nay. Nay ông H và bà C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông H và bà C. Xét thấy, ông H và bà C đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ

Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoài Nhã U, sinh ngày 26/10/2018, hiện nay sống với bà C. Nay ông H và bà C thỏa thuận bà C sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết..

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C thỏa thuận sau khi ly hôn, con chung là cháu Nguyễn Hoài Nhã U, sinh ngày 26/10/2018 giao cho bà Trần Thị Mỹ C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Thế H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thế H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Nguyễn Hoài Nhã U theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thế H và bà Trần Thị Mỹ C mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông H và bà C đã nộp theo các biên lai thu số 0005081 ngày 01/02/2021 và biên lai số 0005071 ngày 29/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc

Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông H và bà C đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lý Bích Khiếm